

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Điều lệ Hội thi Giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm toàn quốc**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội thi giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm toàn quốc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 5705/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Hội thi giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm toàn quốc.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch- Tài chính, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thủ trưởng các đơn vị có liên quan, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Các cơ sở giáo dục đại học (để t/h);
- Các trường CĐSP công lập (để t/h);
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, NGCBQLGD (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Ngọc Thuởng**

**ĐIỀU LỆ**

**HỘI THI GIẢNG VIÊN GIỎI NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM TOÀN QUỐC**

*(Kèm theo Quyết định số ~~377~~/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Điều lệ Hội thi giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm toàn quốc (sau đây gọi tắt là Hội thi) quy định: Mục đích và yêu cầu của Hội thi; danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm; địa điểm, thời gian và định kỳ tổ chức Hội thi; nội dung, hình thức thi; điều kiện dự thi; tổ chức Hội thi; điều kiện bảo đảm tổ chức Hội thi, khen thưởng và kỷ luật.

2. Điều lệ này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng sư phạm và giảng viên đang giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng sư phạm (sau đây gọi tắt là đơn vị) tham gia Hội thi; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Mục đích và yêu cầu của Hội thi**

1. Mục đích Hội thi

a) Nâng cao năng lực sư phạm của giảng viên: đổi mới phương pháp, hình thức giảng dạy và kiểm tra đánh giá, tạo điều kiện giảng viên học tập, trải nghiệm và trao đổi kinh nghiệm về nghiệp vụ sư phạm, tăng cường đoàn kết, hợp tác nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo;

b) Phát hiện, công nhận, tuyên dương và tổng kết, phổ biến những mô hình, phương thức tổ chức đào tạo, giảng dạy và kiểm tra đánh giá hiệu quả trong giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm;

c) Góp phần đẩy mạnh các phong trào thi đua, các cuộc vận động của trường và của ngành; khuyến khích giảng viên tự rèn luyện, học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp;

d) Là căn cứ đánh giá năng lực sư phạm của đội ngũ giảng viên, làm cơ sở để các cơ quan quản lý, các nhà trường chỉ đạo việc đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá và bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm của giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo.

## 2. Yêu cầu của Hội thi

a) Thực hiện đúng quy định của Điều lệ này và các quy định hiện hành khác có liên quan; bảo đảm tính khách quan, công khai, minh bạch, công bằng và an toàn nhằm đạt được mục đích của Hội thi;

b) Phản ánh được thực tiễn đổi mới giáo dục, đào tạo và những cuộc vận động, phong trào thi đua hiện đang triển khai thực hiện của ngành giáo dục.

### **Điều 3. Danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm**

Danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm là một hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh của cơ quan có thẩm quyền đối với giảng viên trong cơ sở giáo dục đạt thành tích tại Hội thi.

### **Điều 4. Địa điểm, thời gian tổ chức Hội thi**

1. Địa điểm tổ chức Hội thi: Do Ban Tổ chức quy định.

2. Thời gian tổ chức Hội thi: Hội thi tổ chức định kỳ 4 năm một lần, có thể tổ chức muộn hoặc sớm hơn nhưng không quá 01 năm và do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI**

#### **Điều 5. Nội dung và hình thức thi**

1. Nội dung thi bao gồm các vấn đề có liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục:

a) Luật Giáo dục; Luật Giáo dục đại học; Luật Giáo dục nghề nghiệp;

b) Quy định về: Chế độ làm việc đối với giảng viên; đạo đức nhà giáo; tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp giảng viên;

c) Quy chế sinh viên;

d) Hiểu biết chung về: Khung trình độ quốc gia, chuẩn chương trình đào tạo của nhóm ngành, đổi mới giáo dục đại học, đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, giáo dục học đại học và tâm lý lứa tuổi sinh viên, phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá hiện đại trong giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm.

2. Các nội dung thi khác do Ban Tổ chức quy định.

3. Yêu cầu đối với nội dung thi:

a) Phản ánh được chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy chế, quy định của ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá;

b) Phản ánh được đặc trưng của nghề sư phạm; thể hiện được các kiến thức, kỹ năng và năng lực sư phạm của nhà giáo trong việc xử lý các mối quan hệ: Với

sinh viên, với đồng nghiệp; với cán bộ quản lý giáo dục; với cộng đồng (phụ huynh, cơ sở giáo dục, cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ quan quản lý nhân lực và chính quyền địa phương...);

c) Phản ánh được các cuộc vận động và phong trào thi đua hiện đang triển khai của ngành giáo dục và đào tạo;

d) Phản ánh được các vấn đề về giáo dục đại học mà xã hội đang quan tâm như: Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, đào tạo nhân lực trình độ cao, khởi nghiệp, văn hoá học đường...;

đ) Giới thiệu được các công bố khoa học trong và ngoài nước, kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ được chuyển giao, ứng dụng vào thực tiễn, hoạt động cộng đồng, sản phẩm được đăng ký sở hữu trí tuệ (nếu có) góp phần đổi mới chất lượng giáo dục.

4. Nội dung thi cụ thể gồm: Chào hỏi – giới thiệu; hiểu biết giáo dục; phát triển chương trình đào tạo; xử lý tình huống sư phạm; hướng dẫn, tư vấn sinh viên học tập, rèn luyện; thi giảng; thuyết trình; hùng biện; trang phục giảng viên; tài năng; thiết kế hoạt động cộng đồng; thiết kế hoạt động hỗ trợ sinh viên học tập, rèn luyện; thuyết trình về ứng dụng và hiệu quả thực tế của công trình khoa học; báo cáo kết quả và định hướng nghiên cứu khoa học; sáng tạo thiết bị - đồ dùng dạy học; hoạt động phát triển cộng đồng gắn với đào tạo và nghiên cứu khoa học; bài viết khoa học; đánh giá các vấn đề giáo dục và đào tạo; hồ sơ giảng dạy; thiết kế bài giảng phát triển năng lực người học; báo cáo ý tưởng hoặc kinh nghiệm thực tế đổi mới phương thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

5. Mỗi Hội thi gồm 02 phần: Phần thi bắt buộc và phần thi tự chọn, mỗi phần thi gồm 01 hoặc nhiều nội dung thi quy định tại khoản 4 Điều này do Ban Tổ chức mỗi Hội thi quyết định. Phần thi tự chọn có thể do đơn vị dự thi đề xuất được Ban Tổ chức phê duyệt.

6. Có 02 hình thức thi: Thi theo đội và thi cá nhân. Mỗi đội dự thi thực hiện đủ các phần thi bắt buộc và ít nhất 01 phần thi tự chọn do đơn vị dự thi đăng ký. Mỗi cá nhân dự thi thực hiện 01 phần thi bắt buộc và 01 phần thi tự chọn do đơn vị đăng ký.

7. Hướng dẫn về thời gian, hình thức thể hiện, yêu cầu cụ thể của từng nội dung đối với mỗi hình thức thi do Ban Tổ chức Hội thi quy định và thông báo tới các đội và giảng viên dự thi trước khi thi ít nhất 01 tháng; thời gian thể hiện nội dung thi tự chọn do đơn vị đề xuất không quá 10 phút.

## **Điều 6. Điều kiện dự thi**

1. Điều kiện giảng viên dự thi:

- a) Là giảng viên cơ hữu của trường theo quy định hiện hành;
- b) Bảo đảm tiêu chuẩn của giảng viên quy định trong các văn bản hiện hành;
- c) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;

d) Không bị xử lý về vi phạm pháp luật, kỷ luật trong thời gian 02 năm liền kể trước đó tính đến thời điểm dự thi;

đ) Đáp ứng các yêu cầu về hồ sơ tham dự Hội thi được quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này;

2. Điều kiện khác do Ban Tổ chức Hội thi quy định.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC HỘI THI**

#### **Điều 7. Ban Chỉ đạo**

1. Thành phần Ban Chỉ đạo Hội thi:

a) Trưởng ban: Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Phó Trưởng ban thường trực: Lãnh đạo Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

c) Phó Trưởng ban: Thủ trưởng đơn vị đăng cai;

d) Các uỷ viên: Đại diện lãnh đạo các đơn vị liên quan.

2. Nhiệm vụ Ban Chỉ đạo Hội thi

a) Chỉ đạo các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao hỗ trợ tổ chức Hội thi đạt kết quả tốt, chỉ đạo toàn diện hoạt động của Hội thi;

b) Trưởng Ban phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo;

c) Đề xuất bổ sung, sửa đổi Điều lệ khi cần thiết.

#### **Điều 8. Ban Tổ chức Hội thi**

1. Thành phần Ban Tổ chức gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các uỷ viên. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan để thành lập Ban Tổ chức Hội thi.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổ chức

a) Tổ chức, điều hành toàn bộ hoạt động của Hội thi theo quy định của Điều lệ này; được sử dụng con dấu của đơn vị có thẩm quyền tổ chức Hội thi để thực hiện nhiệm vụ; thành lập các ban giúp việc Hội thi;

b) Xây dựng kế hoạch Hội thi và gửi thông báo kế hoạch Hội thi đến các đơn vị, cá nhân có liên quan; xây dựng chương trình hoạt động, quy định ra đề thi, nội quy thi và lịch thi; chuẩn bị các tài liệu khác liên quan đến Hội thi;

c) Chuẩn bị địa điểm, trang thiết bị, cơ sở vật chất, kinh phí và các điều kiện khác bảo đảm cho các hoạt động của Hội thi; tuyên truyền, quảng bá nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ Hội thi; được huy động các nguồn tài chính và các nguồn lực khác cho Hội thi theo quy định của pháp luật;

d) Chuẩn bị và thực hiện công tác tổ chức thi, đánh giá các nội dung thi và các hoạt động khác nhằm đạt được mục đích Hội thi theo quy định của Điều lệ này;

đ) Tổ chức khen thưởng các tổ chức, cá nhân tham gia Hội thi theo quy định hiện hành của pháp luật; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm;

e) Giải quyết các khiếu nại về chấm thi, xếp giải của đơn vị và cá nhân dự thi; xử lý hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm Điều lệ này;

g) Tổng kết, đánh giá, công bố kết quả Hội thi; thực hiện chế độ báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến Hội thi;

h) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác liên quan đến việc tổ chức Hội thi theo quy định của pháp luật.

### 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Tổ chức

a) Điều hành toàn bộ các hoạt động của Hội thi, phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong Ban Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2 của Điều này;

b) Ra quyết định thành lập các tổ giúp việc cho Ban Tổ chức căn cứ vào thực tế công việc của Hội thi;

c) Duyệt đề thi; quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung thi trong trường hợp đặc biệt; quyết định bổ sung, thay thế, luân chuyển thành viên các tổ giúp việc khi cần thiết;

d) Quyết định hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền quyết định các giải thưởng; tước bỏ quyền dự thi của giảng viên, quyền chấm thi của giám khảo nếu vi phạm quy định trong Điều lệ này; quyết định việc công bố kết quả Hội thi;

đ) Đề xuất với Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền trong việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận giảng viên đạt danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm hoặc trong việc thay thế, bổ sung thành viên Ban Tổ chức khi cần thiết;

e) Quyết định cho phép, không cho phép hoặc dừng hoạt động của tổ chức, cá nhân tham gia Hội thi theo quy định của pháp luật;

g) Là người phát ngôn của Ban Tổ chức và cung cấp thông tin cho báo chí về các vấn đề liên quan đến Hội thi theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến Hội thi theo sự phân công, ủy quyền của Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền tổ chức Hội thi.

### 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Ban Tổ chức

a) Giúp Trưởng Ban Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 của Điều này theo sự phân công, chỉ đạo của Trưởng Ban Tổ chức;

b) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến Hội thi theo sự phân công, ủy quyền của Trưởng Ban Tổ chức.

#### 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Tổ chức

a) Chịu sự phân công, chỉ đạo của Trưởng, Phó Ban Tổ chức về việc thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2 của Điều này trên cơ sở các nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực của mỗi ủy viên;

b) Trong trường hợp ủy viên tham gia tổ giúp việc của Ban Tổ chức thì ủy viên đó phải thực hiện kiêm nhiệm vụ của tổ giúp việc.

#### **Điều 9. Ban Giám khảo Hội thi**

1. Thành phần Ban Giám khảo Hội thi (sau đây gọi là Ban Giám khảo) gồm có: Trưởng ban, Trưởng Tiểu Ban và Ủy viên. Số lượng thành viên Ban Giám khảo do Trưởng Ban Tổ chức quyết định.

a) Trưởng ban: Phó Trưởng Ban Tổ chức kiêm nhiệm;

b) Trưởng Tiểu ban và Ủy viên: Bao gồm những người bảo đảm tiêu chuẩn giảng viên theo quy định hiện hành, người đã đạt giải trong Hội thi giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm toàn quốc hoặc những người có bằng Thạc sỹ hoặc tương đương trở lên, làm công việc liên quan đến giáo dục và đào tạo, có đạo đức tốt, có kinh nghiệm và năng lực sư phạm tốt. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Tiểu ban được quy tại khoản 9 và của ủy viên giám khảo được quy định tại khoản 10 của Điều này.

2. Ban Giám khảo được tổ chức thành các tiểu Ban Giám khảo để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của tiểu Ban Giám khảo; một tiểu Ban Giám khảo phải có ít nhất 03 thành viên, trong đó có Trưởng Tiểu ban và một Ủy viên kiêm Thư ký.

3. Đối với chấm thi giảng dạy, Tiểu Ban Giám khảo có 05 (năm) thành viên, trong đó có 02 (hai) thành viên có trình độ chuyên môn được đào tạo cùng lĩnh vực với nội dung chuyên môn đăng ký dự thi của giảng viên. Trong trường hợp đặc biệt, có thể tổ chức nhiều tổ hoặc nhóm giám khảo với nhiều thành viên có trình độ chuyên môn khác nhau để thực hiện nhiệm vụ.

4. Thành viên Ban Giám khảo không tham gia vào tiểu ban đánh giá nội dung thi nếu có giảng viên công tác cùng trường dự thi hoặc có người dự thi là người thân (vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) của thành viên Ban Giám khảo đó.

#### 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giám khảo

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của giám khảo trong tổ chức thi và đánh giá các nội dung thi được quy định tại Điều 16 của Điều lệ này;

b) Thực hiện các hoạt động đánh giá các nội dung thi bảo đảm tính khách quan, minh bạch, chính xác và công bằng;

c) Bảo quản, sử dụng và bàn giao đề thi, bài thi, phiếu đánh giá và các tài liệu phục vụ đánh giá nội dung thi với Ban Tổ chức hoặc Ban Thư ký; tổng hợp và bàn giao kết quả đánh giá các nội dung thi cho Ban Thư ký;

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến việc tổ chức thi và đánh giá các nội dung thi theo quy định của Ban Tổ chức;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến tổ chức, đánh giá các nội dung thi theo yêu cầu của Ban Tổ chức.

7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Giám khảo:

a) Điều hành toàn bộ các hoạt động của Ban Giám khảo, phân công trách nhiệm cho trưởng tiểu ban và các ủy viên thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 5 của Điều này;

b) Chịu trách nhiệm cá nhân với Trưởng Ban Tổ chức về toàn bộ kết quả đánh giá các nội dung thi;

c) Liên hệ thường xuyên với Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Tiểu Ban Giám khảo và các tổ giúp việc khác để phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến đánh giá các nội dung thi;

d) Báo cáo kết quả chấm thi của Ban Giám khảo cho Trưởng Ban Tổ chức;

đ) Đề xuất Trưởng Ban Tổ chức điều chuyên, thay thế, bổ sung giám khảo trong trường hợp cần thiết;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến Hội thi theo sự phân công của Trưởng Ban Tổ chức.

8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu Ban Giám khảo:

a) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 5 của Điều này theo sự phân công của Trưởng Ban Giám khảo;

b) Tổng hợp và nộp kết quả đánh giá nội dung thi trong tiểu ban cho Trưởng Ban Giám khảo hoặc Ban Thư ký;

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến tổ chức, đánh giá nội dung thi theo sự phân công của Trưởng Ban Giám khảo.

9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Tiểu Ban Giám khảo:

a) Điều hành toàn bộ các hoạt động của Tiểu ban, phân công trách nhiệm cụ thể cho các ủy viên trong Tiểu ban thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 5 của Điều này; thực hiện nhiệm vụ của ủy viên giám khảo;

b) Báo cáo kết quả chấm thi của Tiểu ban cho Trưởng Ban Giám khảo; phản ánh kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến các nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu ban với Trưởng Ban Giám khảo để cùng xử lý, giải quyết;

c) Bàn giao, bảo quản hồ sơ chấm thi (phiếu đánh giá và tài liệu cần thiết khác) từ Trưởng Ban Giám khảo hoặc từ Ban Thư ký phân phối cho các ủy viên;

d) Thay mặt Tiểu ban trả lời thắc mắc về kết quả đánh giá nội dung thi của giảng viên dự thi tại Tiểu ban; chịu trách nhiệm với Trưởng Ban Giám khảo về kết quả đánh giá nội dung thi của Tiểu ban;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến đánh giá các nội dung thi theo sự phân công của Trưởng Ban Giám khảo.

10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên giám khảo:



a) Chịu sự phân công, chỉ đạo của Trưởng Tiểu ban về việc thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 5 của Điều này; chấp hành sự điều động, luân chuyển của Trưởng Ban Giám khảo;

b) Được phân công các nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực của mỗi Ủy viên.

### **Điều 10. Thư ký Ban Giám khảo**

1. Tổ thư ký Ban Giám khảo do Trưởng Ban tổ chức Hội thi ra quyết định thành lập, gồm tổ trưởng và các thành viên.

2. Tổ thư ký Ban Giám khảo có nhiệm vụ giúp Trưởng Ban Giám khảo hoặc Trưởng Tiểu ban giám khảo.

a) Chuẩn bị các văn bản cần thiết về chấm thi và ghi điểm, ghi biên bản các cuộc họp của Ban Giám khảo;

b) Chuẩn bị và lưu trữ biên bản vi phạm kỷ luật đối với thí sinh, bàn giao bài thi đã rọc phách cho Ban Giám khảo (nếu có);

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả thi với Ban Giám khảo.

### **Điều 11. Ban Thư ký Hội thi**

1. Thành phần Ban Thư ký Hội thi (sau đây gọi là Ban Thư ký) gồm: Trưởng ban và Ủy viên (không bao gồm thư ký của Tiểu Ban Giám khảo). Số lượng thành viên Ban Thư ký có ít nhất là 03 người và do Trưởng Ban Tổ chức quyết định.

a) Trưởng Ban Thư ký: Một thành viên của Ban Tổ chức kiêm nhiệm;

b) Ủy viên: Bao gồm những người có đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực để hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thư ký được quy định tại khoản 4 của Điều này.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thư ký:

a) Là bộ phận thường trực giúp Ban Tổ chức nhận và phản hồi các thông tin liên quan đến Hội thi; bảo đảm mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban Tổ chức, các trưởng ban giúp việc và các tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp đến Hội thi;

b) Giới thiệu, đề xuất những người có đủ năng lực tham gia các ban giúp việc; trình Trưởng Ban Tổ chức ra quyết định thành lập các tổ giúp việc;

c) Giúp Ban Tổ chức chuẩn bị và gửi thông báo kế hoạch Hội thi đến các nơi liên quan; chuẩn bị nội dung các cuộc họp Ban Tổ chức; chuẩn bị các văn bản, báo cáo phục vụ Hội thi;

d) Tiếp nhận, bảo quản hồ sơ dự thi của các đơn vị, cá nhân dự thi và lưu giữ các tài liệu phục vụ Hội thi; quản lý, phân phối và bàn giao các tài liệu của Hội thi đến các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan trong việc tổ chức thi và đánh giá các nội dung thi;



đ) Tiếp nhận, xử lý, tổng hợp kết quả chấm thi từ Ban Giám khảo và báo cáo Trưởng Ban Tổ chức;

e) Dự kiến phương án và trình Trưởng Ban Tổ chức công nhận giảng viên dự thi đạt danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm, các giải thưởng và tổ chức khen thưởng các tổ chức, cá nhân tham gia Hội thi;

g) Chuẩn bị báo cáo tổng kết Hội thi;

h) Giữ bí mật các thông tin theo quy định của Trưởng Ban Tổ chức khi thực hiện nhiệm vụ;

i) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến Hội thi theo sự phân công của Trưởng Ban Tổ chức.

### 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban thư ký:

a) Điều hành toàn bộ các hoạt động của Ban Thư ký, phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong Ban Thư ký thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2 của Điều này;

b) Đề xuất với Trưởng Ban Tổ chức thay thế hoặc bổ sung thành viên Ban Thư ký khi cần thiết;

c) Thực hiện một số nhiệm vụ của thành viên Ban Tổ chức và các nhiệm vụ khác liên quan đến Hội thi theo sự phân công của Trưởng Ban Tổ chức.

### 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thư ký:

a) Chịu sự phân công, chỉ đạo của Trưởng Ban Thư ký về việc thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2 của Điều này;

b) Được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực của mỗi ủy viên.

## **Điều 12. Quy định về đơn vị dự thi và hồ sơ dự thi**

### 1. Đơn vị dự thi:

a) Mỗi cơ sở giáo dục là một đơn vị dự thi, mỗi đơn vị thành lập một đoàn gồm: Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn, và thí sinh dự thi;

b) Đơn vị dự thi đăng ký đúng thời gian quy định, đảm bảo số lượng thí sinh tham gia các phần thi do Ban Tổ chức Hội thi quy định;

c) Mỗi đơn vị đăng ký dự thi ở 1 hoặc cả 2 khối thi gồm: Khối đào tạo giáo viên, khối đào tạo khác.

2. Hồ sơ tham dự Hội thi do Thủ trưởng cơ quan hoặc trưởng đơn vị tham gia Hội thi thành lập đoàn hoặc đội tham dự Hội thi chịu trách nhiệm chuẩn bị, tập hợp, hoàn thành và gửi cho Ban Tổ chức Hội thi theo quy định, bao gồm:

a) Danh sách trích ngang các thành viên tham dự Hội thi theo quy định của Ban Tổ chức Hội thi;

b) Thẻ dự thi có ảnh chân dung cỡ 4 x 6 cm của thí sinh dự thi (phôi thẻ do Ban tổ chức cung cấp), có đóng dấu xác nhận của Ban tổ chức;

c) Yêu cầu khác về hồ sơ theo quy định của Ban Tổ chức Hội thi.

### **Điều 13. Kế hoạch Hội thi**

1. Kế hoạch Hội thi do Ban Tổ chức xây dựng và thông báo đến các nơi liên quan:

a) Kế hoạch Hội thi được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo ([www.moet.gov.vn](http://www.moet.gov.vn)) ít nhất 05 tháng trước thời điểm diễn ra Hội thi để các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan biết và thực hiện;

b) Thông báo Kế hoạch Hội thi được đăng tải trên các trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tổ chức Hội thi có giá trị như văn bản trên giấy, là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan thực hiện.

2. Các thông báo triển khai Kế hoạch Hội thi được đăng tải trên Website của đơn vị đăng cai tổ chức Hội thi.

### **Điều 14. Tổ chức thi và đánh giá**

1. Việc tổ chức thi và đánh giá các phần thi do Ban Tổ chức quy định cụ thể. Tiêu chí đánh giá từng nội dung thi được đăng tải trên Website của Hội thi.

2. Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá từng phần thi. Trong trường hợp cùng chấm một phần thi hoặc một bài thi có điểm chênh lệch của hai giám khảo từ 2,0 điểm trở lên thì Tiểu Ban Giám khảo chấm nội dung thi hoặc bài thi đó phải xem xét, thống nhất điểm trước khi tổng hợp điểm. Trường hợp không thể thống nhất được, Trưởng Tiểu Ban Giám khảo báo cáo sự việc cho Trưởng Ban Giám khảo giải quyết, xử lý. Kết luận của Trưởng Ban Giám khảo về sự việc là quyết định cuối cùng.

3. Các nội dung thi có thể được tổ chức thực hiện độc lập hoặc Ban Tổ chức có thể tổ chức thi kết hợp nội dung Thi giảng và Thi xử lý tình huống. Trong trường hợp tổ chức thi kết hợp, Tiểu Ban Giám khảo chấm nội dung Thi giảng kiêm chấm nội dung Thi xử lý tình huống nhưng điểm chấm thi ở hai nội dung thi này là độc lập nhau.

4. Từng thành viên Ban Giám khảo cho điểm độc lập ngay sau khi các đội hoặc giảng viên hoàn thành các nội dung thi. Thư ký Ban Giám khảo chịu trách nhiệm tổng hợp và tính kết quả cuối cùng.

5. Cách tính điểm thi:

a) Điểm của từng nội dung thi là trung bình cộng các điểm của các giám khảo trong Tiểu Ban Giám khảo chấm cho nội dung thi đó. Điểm chấm thi của mỗi giám khảo và điểm của từng nội dung thi được lấy đến 2 chữ số thập phân và không làm tròn số;

b) Điểm tổng hợp kết quả thi là trung bình cộng của các điểm nội dung thi theo hệ số của từng nội dung thi, được lấy đến 2 chữ số thập phân và không làm tròn số;

c) Đội dự thi và cá nhân dự thi thực hiện đủ các phần thi với các nội dung thi đã đăng kí, nội dung nào không dự thi thì tính 0 điểm.



**Điều 15. Điều kiện để giảng viên được công nhận đạt danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm**

1. Là thành viên của đội thi, tham gia ít nhất 01 nội dung thi theo đội.
2. Có điểm tổng hợp kết quả thi được quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 14 từ 8,0 điểm trở lên, trong đó không có điểm nội dung thi nào dưới 6,0 điểm;
3. Không vi phạm các quy định của Điều lệ này và các quy định hiện hành khác của pháp luật trong thời gian diễn ra Hội thi; không trong thời gian các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc tham dự Hội thi của bản thân theo quy định của pháp luật (nếu có).

**Điều 16. Xếp hạng kết quả dự thi và các giải thưởng của Hội thi**

1. Việc xếp hạng kết quả dự thi của giảng viên, của đội tham dự Hội thi và các giải thưởng của Hội thi do Ban Tổ chức quy định cụ thể.

2. Xếp hạng kết quả dự thi của giảng viên chỉ thực hiện đối với giảng viên đủ điều kiện để được công nhận đạt danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm và căn cứ vào các tiêu chí sau:

- a) Điểm tổng hợp kết quả thi của giảng viên dự thi;
- b) Các tiêu chí khác theo quy định của Ban Tổ chức.

3. Xếp hạng kết quả tham dự của đội tham dự Hội thi theo tiêu chí:

a) Số lượng giảng viên của đội tham dự Hội thi đủ điều kiện được công nhận giảng viên đạt danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm;

b) Số lượng giảng viên của đội tham dự Hội thi đoạt giải của Hội thi (tính theo từng loại giải, xếp hạng từ cao xuống);

c) Trung bình cộng điểm tổng hợp kết quả thi của đội tham dự Hội thi;

d) Việc chấp hành các quy định của Ban Tổ chức và các quy định khác của pháp luật trong thời gian tổ chức Hội thi của các thành viên trong đội dự thi;

đ) Các tiêu chí khác theo quy định của Ban Tổ chức.

4. Cách xếp hạng

a) Từ điểm thi ở mỗi phần thi tính giải tập thể;

b) Xếp giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích theo khối thi tương ứng với số giải của từng khối. Trường hợp bằng điểm thì đoàn nào có nhiều giải nhất ở các phần thi được xếp hạng trên, nếu vẫn bằng điểm thì tính đến giải nhì, giải ba hoặc bất thãm.

5. Giải thưởng của Hội thi gồm có:

a) Giải cá nhân: Căn cứ vào việc xếp hạng kết quả dự thi của giảng viên dự thi và các tiêu chí khác do Ban Tổ chức quy định;

b) Giải tập thể: Căn cứ vào việc xếp hạng kết quả tham dự của đoàn tham dự Hội thi và các tiêu chí khác do Ban Tổ chức quy định;



c) Các giải thưởng khác do Ban Tổ chức quyết định hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định.

## **Chương IV**

### **CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TỔ CHỨC HỘI THI, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **Điều 17. Cấp và thu hồi giấy chứng nhận giảng viên đạt danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm**

1. Giảng viên tham dự Hội thi phải bảo đảm các điều kiện được quy định tại Điều 15 của Điều lệ này được cơ quan có thẩm quyền tổ chức Hội thi cấp giấy chứng nhận đạt danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm trên cơ sở đề nghị của Ban Tổ chức Hội thi.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận giảng viên đạt danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm (sau đây gọi là giấy chứng nhận) có quyền thu hồi giấy chứng nhận đã cấp cho giảng viên dự thi trong trường hợp: Giảng viên bị cơ quan có thẩm quyền kết luận không đủ điều kiện được công nhận danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm tại Hội thi.

#### **Điều 18. Các hoạt động khác của Hội thi**

Ngoài các hoạt động tổ chức thi và đánh giá các nội dung thi, Ban Tổ chức có thể tổ chức các hoạt động khác nhằm góp phần đạt được mục đích của Hội thi như: Hội thảo, triển lãm, giao lưu, văn nghệ, giới thiệu các hoạt động liên quan đến giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm; các hoạt động này phải thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

#### **Điều 19. Tổng kết, công bố và báo cáo kết quả Hội thi**

1. Tổng kết Hội thi được tổ chức trước khi kết thúc Hội thi có sự tham dự của trưởng đoàn hoặc đội trưởng đơn vị tham dự Hội thi và tất cả các giảng viên dự thi.

2. Kết quả Hội thi được công bố công khai tại buổi tổng kết Hội thi và được gửi bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị có đoàn hoặc đội tham dự Hội thi.

3. Báo cáo kết quả Hội thi do đơn vị chủ trì tổ chức Hội thi thực hiện và phải được gửi về cơ quan quản lý trực tiếp cấp trên, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có trụ sở chính của đơn vị tổ chức Hội thi, Bộ Giáo dục và Đào tạo chậm nhất sau 20 ngày kể từ ngày kết thúc Hội thi.

a) Báo cáo bao gồm các nội dung chính: Tên Hội thi; Thời gian và địa điểm tổ chức Hội thi; Công tác chuẩn bị; Kết quả cụ thể: Số lượng đơn vị tham dự, giảng viên dự thi, tổng số giảng viên, đội dự thi theo nội dung thi; Đánh giá chung về kết quả Hội thi; Kết luận và đề xuất;

b) Kèm theo báo cáo là danh sách đơn vị tham dự; danh sách cá nhân được công nhận danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm; danh sách cá nhân và đơn vị đạt giải cao tại Hội thi.

### **Điều 20. Kinh phí tổ chức Hội thi**

1. Kinh phí tổ chức Hội thi do ngân sách nhà nước bảo đảm trong kế hoạch chi sự nghiệp giáo dục được giao hàng năm của đơn vị có thẩm quyền tổ chức Hội thi và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức Hội thi hoặc Ban Tổ chức Hội thi được phép huy động các nguồn kinh phí khác theo đúng quy định của pháp luật để hỗ trợ kinh phí Hội thi.

3. Nội dung chi, định mức chi cho các hoạt động của Hội thi được thực hiện theo quy định hiện hành.

### **Điều 21. Khen thưởng và kỷ luật**

#### 1. Khen thưởng

a) Giảng viên được công nhận là giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm của Hội thi được cấp Giấy chứng nhận giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm cấp toàn quốc;

b) Tập thể, cá nhân đạt giải Nhất tại Hội thi được tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Giảng viên đạt giải được cấp giấy chứng nhận đạt giải tại Hội thi.

#### 2. Kỷ luật

a) Thí sinh vi phạm Điều lệ Hội thi, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo một trong các hình thức sau đây:

- Khiển trách, tiếp tục cho thi nhưng hạ kết quả môn thi đó xuống một cấp hoặc đình chỉ thi nội dung đó;

- Cảnh cáo và đình chỉ tất cả các nội dung thi.

Việc trừ điểm, hạ cấp kết quả thi do Trưởng tiểu Ban Giám khảo quyết định. Việc đình chỉ thi và xử lý các hình thức kỷ luật nêu trên do Trưởng Ban giám khảo quyết định. Các trường hợp vi phạm được lập biên bản và báo cáo kịp thời với Ban giám khảo; trường hợp người dự thi không ký thì toàn bộ giám khảo của tiểu ban chấm thi ký và ghi rõ người dự thi không ký;

b) Đối với thành phần khác vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định do Ban Tổ chức quyết định;

c) Các vi phạm ngoài quyền hạn của Ban Tổ chức sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 22. Quyền khiếu nại**

Tập thể và cá nhân được quyền khiếu nại (bằng văn bản) với Ban Tổ chức khi thấy có biểu hiện tiêu cực như: Vi phạm điều lệ, nội quy trong quá trình tiến hành Hội thi. Ban Tổ chức giải quyết mọi việc khiếu nại trước khi kết thúc Hội thi.



**Điều 23. Điều khoản thi hành**

Điều lệ Hội thi được phổ biến đến các thành viên trước khi tiến hành Hội thi. Các thành viên ban giám khảo, thư ký ban giám khảo phải nắm chắc, chấp hành nghiêm túc Điều lệ Hội thi; hướng dẫn cụ thể cho người dự thi thực hiện.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Ngọc Thương**

